*BÀI 10:* **SỰ SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù: *Năng lực khoa học tự nhiên***

\* *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được các hình thức sinh sản của **động vật đẻ con** qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; Luyện tập kiến thức về sự sinh sản của động vật.

\* *Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Đề xuất được câu hỏi về sự sinh sản của động vật đẻ trứng, đẻ con.

\* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ con thường đẻ mỗi lứa 1 con và đẻ mỗi lứa nhiều con ở địa phương; Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng và đẻ con ở địa phương.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: quan sát hình ảnh, đọc thông tin ở SGK để tìm ra nội dung bài học; thực hiện nhiệm vụ tự tìm hiểu ở nhà về sự sinh sản của một số động vật đẻ trứng, đẻ con tại địa phương.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: mạnh dạn chia sẻ thông tin, nêu ý kiến trong nhóm; đề xuất được câu hỏi và câu trả lời về sự sinh sản của động vật đẻ trứng, đẻ con

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết tìm hiểu thêm về các động vật đẻ con ở địa phương; đặt được các câu hỏi về sự sinh sản của động vật và tìm thông tin để giải thích.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất *chăm chỉ*: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất *trung thực*: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất *yêu nước*: biết yêu quý các động vật có ích.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video về sự sinh sản của 1 số động vật đẻ trứng và đẻ con khác.

**- Học sinh:** SGK Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. ***HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU*** 2. **Mục tiêu:**   - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới. | |
| - GV tổ chức cho chơi trò chơi *Lật mảnh ghép*    +MG1: *- Điểm giống nhau giữa sinh sản ở cá và gà là gì?*  +MG2: *- Ở động vật đẻ trứng, sự thụ tinh có thể diễn ra ở đâu?*    +MG3: - *Nêu sự sinh sản của gà theo hình sau.*    \*Luật chơi: HS chọn 1 mảnh ghép và tiến hành trả lời câu hỏi của mảnh ghép đó. HS trả lời đúng, mảnh ghép sẽ lật ra để lộ 1 phần của hình ảnh cần khám phá. HS trả lời đúng hết các câu hỏi, lật đúng hết các mảnh ghép thì toàn bộ hình ảnh cần khám phá sẽ xuất hiện (hình ảnh của 1 con thỏ).    - Sau khi hình ảnh con thỏ xuất hiện, GV sẽ hỏi: *Đây là con vật gì? Nêu hình thức sinh sản của nó.*  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy, các em đã có hiểu biết rất tốt về các động vật đẻ trứng và hình thức sinh sản của chúng. Đồng thời, với hình ảnh con thỏ đáng yêu mà các em vừa lật ra, cô trò chúng ta sẽ cùng nhau khám phá một số loài động vật đẻ con như con thỏ này và các hình thức sinh sản của chúng qua tiết Khoa học hôm nay: ***Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 2).*** | - HS chơi trò chơi *Lật mảnh ghép* và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS trả lời: *Cá và gà là những động vật đẻ trứng.*  - HS trả lời: *Ở động vật đẻ trứng, sự thụ tinh có thể diễn ra ở ngoài cơ thể con cái (thụ tinh ngoài) hoặc diễn ra ở trong cơ thể con cái (thụ tinh trong).*  - HS trả lời: *Sự sinh sản ở gà: Đến mùa sinh sản, gà trống có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng, gà mái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi gà trống giao phối với gà mái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ thể gà mái. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong trứng. Gà mái đẻ trứng. Những trứng đã thụ tinh được gà mái ấp. Một thời gian sau, trứng tách vỏ và nở ra gà con.*  - HS quan sát và trả lời: Đó là con thỏ. Con thỏ là động vật đẻ con.  - HS lắng nghe |
| ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 4:* Nêu được hình thức sinh sản của động vật đẻ con qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. | |
| **Hoạt động 4: *Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ con***  - GV hỏi: Theo em, thỏ là động vật thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài?  - GV chốt: Thỏ là động vật đẻ con thụ tinh trong.  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong giữa trang 49.  - GV chốt lại: Các động vật đẻ con đều thụ tinh trong. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cơ thể mới và được nuôi dưỡng trong cơ thể mẹ **(quá trình mang thai).** Con non được sinh ra và được nuôi bằng sữa mẹ.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 4/trang 49 SGK, thảo luận nhóm 4, trình bày sự sinh sản ở thỏ.  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV chốt lại: Đến mùa sinh sản, thỏ đực giao phối với thỏ cái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với tế bào trứng trong cơ quan sinh dục của thỏ cái. Tế bào trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai và được nuôi dưỡng trong bụng của thỏ mẹ. Sau một thời gian, phôi thai phát triển hoàn chỉnh rồi được thỏ mẹ sinh ra thành thỏ con.  - GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận theo cặp các yêu cầu sau:  + Nhận xét về hình dạng của thỏ con mới sinh ra so với hình dạng của thỏ bố, thỏ mẹ.  + Thỏ con mới sinh ra được thỏ mẹ nuôi bằng gì?  - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.    - GV chốt: + Thỏ con có hình dạng giống thỏ bố và mẹ.  + Thỏ con mới sinh được nuôi bằng sữa mẹ.  - GV có thể chiếu video về sự sinh sản của một động vật đẻ con và yêu cầu HS mô tả các giai đoạn sinh sản.  - Gọi HS đọc mục Em có biết ở SGK/trang 50 về hình thức sinh sản của loài cá heo. | - HS trả lời: Thỏ là động vật thụ tinh trong.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời: Thỏ cái tạo tế bào trứng, thỏ đực tạo tinh trùng. Tinh trùng thụ tinh cho trứng tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong bụng mẹ. Phôi thai phát triển hoàn chỉnh được sinh ra thành thỏ con.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời:  + Thỏ con có hình dạng giống thỏ bố và mẹ.  + Thỏ con mới sinh ra được thỏ mẹ nuôi bằng sữa.  - Đại diện các cặp chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nêu ý kiến.  - HS đọc; Cả lớp đọc thầm |
| ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 5:* + Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật.  + Luyện tập kiến thức về sự sinh sản của động vật. | |
| **Hoạt động 5: *Luyện tập kiến thức về sinh sản ở động vật.***  - GV chiếu lại hình 4 và hỏi: Thỏ thường đẻ mỗi lứa mấy con?  - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 5, 6/trang 50 SGK, thảo luận nhóm 4, thực hiện các yêu cầu:  + Đặt câu hỏi về sự sinh sản của các động vật trong hình 5 và 6.  + Kể tên một số động vật đẻ con thường đẻ mỗi lứa một con và một số động vật đẻ con thường đẻ mỗi lứa nhiều con.  + Kể thêm một số động vật đẻ con ở địa phương.      - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.    - GV chốt lại  - GV gọi HS đọc Những kiến thức chủ yếu của cả bài học trang 50/SGK. | - HS trả lời: Thỏ thường đẻ mỗi lứa nhiều con.  - HS quan sát hình 5, hình 6 ở SGK/trang 50, thảo luận nhóm 4, trả lời  + \*Hình 5: Sư tử đẻ trứng hay đẻ con? Sư tử thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài? Sư tử mẹ đẻ mỗi lứa mấy con? Sư tử con có hình dạng như thế nào so với hình dạng của sư tử bố, sư tử mẹ? Sư tử con mới sinh ra được sư tử mẹ nuôi bằng gì? …  \*Hình 6: Vịt đẻ trứng hay đẻ con? Vịt thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài? Trứng vịt sau khi đẻ ra ngoài thì vịt mẹ phải làm gì để trứng nở thành vịt con? …  + Động vật thường đẻ mỗi lứa một con như: trâu, bò, voi, ngựa, hươu cao cổ, nai, khỉ, vượn, ... Động vật thường đẻ mỗi lứa nhiều con như: mèo, chó, lợn, gấu trúc, hổ, báo, chuột, ...  + Một số động vật đẻ con ở địa phương là: chó, mèo, lợn, chuột, thỏ, trâu, bò, …  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm. |
| ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  - HS tham gia trò chơi để củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ được giao về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Tiếp sức*: ***Ghép đúng các từ, cụm từ phù hợp với sự sinh sản của các con vật.***  \* Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. GV chia đôi bảng, mỗi bên bảng dán sẵn 4 thẻ từ có hình ảnh: *con ếch, con voi, con lợn, con vịt* . Chuẩn bị cho HS mỗi đội 10 thẻ từ ghi: *đẻ con, đẻ con, đẻ trứng, đẻ trứng, thụ tinh trong, thụ tinh trong, thụ tinh trong, thụ tinh ngoài, đẻ mỗi lứa nhiều con, đẻ mỗi lứa một con*  để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn các thẻ từ phù hợp với “**Con vật**” thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu không chọn được thì di chuyển về cuối hàng để bạn tiếp theo thực hiện. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  - GV hỏi: + Tiết Khoa học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\** ***Củng cố, nối tiếp****:* GV dặn HS về nhà quan sát 1 động vật ở địa phương, biết hình thức sinh sản và kể tên các giai đoạn phát triển của động vật đó để chuẩn bị bài sau: *Bài 11: Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1).* | - HS chơi trò chơi *Tiếp sức* theo yêu cầu của GV.  + Con ếch: *đẻ trứng - thụ tinh ngoài*  + Con voi: *đẻ con - thụ tinh trong - đẻ mỗi lứa một con*  + Con lợn: *đẻ con - thụ tinh trong - đẻ mỗi lứa nhiều con*  + Con vịt: *đẻ trứng - thụ tinh trong*  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………